TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 168/2026/HNGĐ-ST
Ngày 23-06-2026
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Ngô Thị Thu Hà

Bà Nguyễn Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hải Phòng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuân - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2026 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 1 - Hải Phòng xét xử công khai vụ án sơ thẩm thụ lý số 163/2026/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2026 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 146/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lương Thị Cẩm L, sinh năm 2000; căn cước công dân số: 040300011897; nơi đăng ký thường trú: Tổ dân phố Thắng Lợi, phường Hoà Bình, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Bản Cù, xã Chiêu Lưu, tỉnh Nghệ An; vắng mặt (có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Hoàng Thành C, sinh năm 1994; căn cước công dân số: 031094000521; nơi cư trú: Tổ dân phố Thắng Lợi, phường Hoà Bình, thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện nộp tại Tòa án ngày 16 tháng 04 năm 2026 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lương Thị Cẩm L trình bày:

Chị Lương Thị Cẩm L kết hôn với anh Hoàng Thành C trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Lư, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng nay là phường Hoà Bình, thành phố Hải Phòng ngày 07/10/2019. Quá trình chung sống vợ chồng hoà thuận hạnh phúc đến năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh C mải chơi, không tu chí làm ăn, nợ nần, thiếu quan tâm chăm sóc gia đình dẫn đến cuộc sống chung không thống nhất, xảy ra cãi mắng lẫn nhau. Chị L đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh C không thay đổi nên chị L đã đưa con về quê ngoại ở Nghệ An ăn ở, sinh sống và ly thân với anh C từ tháng 7/2025 đến nay, vợ chồng không còn quan tâm gì đến nhau. Chị L đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Hoàng Thành C. Chị và anh Hoàng Thành C có 01 con chung tên Hoàng M, sinh ngày 08/01/2020. Hiện con chung đang ăn ở, sinh sống cùng chị L. Khi ly hôn chị L xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con chung do chị và anh C tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết. Chị và anh C không có tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại Bản tự khai ngày 07/5/2026, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà bị đơn anh Hoàng Thành C trình bày:

Anh thống nhất với lời trình bày của chị Lương Thị Cẩm L về thời gian kết hôn và quá trình chung sống. Anh C và chị L chung sống hoà thuận đến năm 2025 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do chị L không vun vén, chăm sóc gia đình. Khi anh C làm ăn không tốt chị L đã cư xử thiếu chừng mực, không tôn trọng anh C nên vợ chồng xảy ra cãi mắng nhau. Nay chị L có yêu cầu Toà án giải quyết cho chị L được ly hôn với anh C, quan điểm của anh C đồng ý ly hôn chị L. Anh và chị L có 01 con chung tên Hoàng M, sinh ngày 08/01/2020. Khi ly hôn anh C xin được trực tiếp nuôi con chung. Hiện con chung đang ăn ở, sinh sống cùng chị L tại Nghệ An. Tuy nhiên, theo anh C điều kiện của chị L không đảm bảo cho việc chăm sóc, nuôi dạy con chung, thời tiết, khí hậu miền trung nắng nóng, không tốt cho sức khoẻ của con chung. Bản thân anh C là lái xe có thu nhập ổn định. Về cấp dưỡng nuôi con chung anh C không yêu cầu Toà án giải quyết. Anh và chị L không có tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định và việc chấp hành pháp luật tố tụng của các đương sự. Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho ly hôn giữa chị

Lương Thị Cẩm L và anh Hoàng Thành C. Giao con chung tên Hoàng M, sinh ngày 08/01/2020 cho chị Lương Thị Cẩm L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi, có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản chung do các đương sự tự thoả thuận, không yêu cầu. Chị Lương Thị Cẩm L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp và Tòa án thu thập gồm: Giấy chứng nhận kết hôn, bản sao căn cước công dân, bản sao giấy khai sinh của con; Bản tự khai; Biên bản xác minh, đơn đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Hoàng Thành C có nơi cư trú tại phường Hoà Bình, thành phố Hải Phòng. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hải Phòng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chị Lương Thị Cẩm L vắng mặt nhưng có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Lương Thị Cẩm L.

[2] Về hôn nhân: Chị Lương Thị Cẩm L và anh Hoàng Thành C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Lư, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng nay là phường Hoà Bình, thành phố Hải Phòng vào ngày 07/10/2019 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn. Theo tài liệu xác minh và lời khai của các đương sự thể hiện nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hoà hợp, cuộc sống chung vợ chồng không thống nhất, xảy ra cãi mắng, xúc phạm lẫn nhau. Mâu thuẫn vợ chồng chị L và anh C đã được gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn chị L và anh C hiện đã sống ly thân, không quan tâm gì đến nhau. Chị L xin ly hôn, anh C cũng đồng ý vì tình cảm vợ chồng không còn. Điều này thể hiện quan hệ hôn nhân giữa chị Lương Thị Cẩm L và anh Hoàng Thành C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị Lương Thị Cẩm L được ly hôn anh Hoàng Thành C .

[3] Về con chung: Chị Lương Thị Cẩm L và anh Hoàng Thành C có 01 con chung tên Hoàng M, sinh ngày 08/01/2020. Khi ly hôn chị L, anh C đều có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, việc giao con cho ai nuôi cần xem xét mọi mặt và đảm bảo quyền lợi tốt nhất của con chưa thành

niên. Xét chị L và anh C đều là lao động có thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế đảm bảo cuộc sống hàng ngày của con. Tuy nhiên, con chung là cháu Hoàng M hiện còn nhỏ (mới được 6 tuổi) rất cần có sự chăm sóc, quan tâm của người mẹ, hiện con chung đang ăn ở ổn định cùng chị L. Do đó, để đảm bảo quyền lợi chính đáng và sự phát triển toàn diện của con chung, bảo hộ quyền lợi của người mẹ và trẻ em, giúp đỡ các bà mẹ thực hiện tốt chức năng cao quý của người mẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 36 của Hiến pháp và khoản 4 Điều 2, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử giao cháu Hoàng M cho chị Lương Thị Cẩm L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lương Thị Cẩm L và anh Hoàng Thành C tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Lương Thị Cẩm L và anh Hoàng Thành C không yêu cầu Toà án giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Lương Thị Cẩm L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lương Thị Cẩm L và anh Hoàng Thành C.

2. Về con chung: Giao con chung tên Hoàng M, sinh ngày 08/01/2020 cho chị Lương Thị Cẩm L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, có khả năng lao động hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lương Thị Cẩm L và anh Hoàng Thành C tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lương Thị Cẩm L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004403 ngày 16 tháng 4 năm 2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Lương Thị Cẩm L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Hoàng Thành C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Lương Cẩm L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tống đạt hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND khu vực 1 - Hải Phòng;
- Phòng THADS khu vực 1 - Hải Phòng;
- UBND phường Hoà Bình, TP. Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hà